

**ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ II
NĂM HỌC 2022 - 2023**

MÔN: Giáo dục công dân 6 . Thời gian: 45 phút
KHUNG MA TRẬN DÀNH CHO ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II
Môn Giáo dục công dân 6 – Cuối kì II

TT	Mạch nội dung	Chủ đề	Mức độ nhận thức								Tổng			
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Tỉ lệ		Tổng điểm	
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL		
1	Giáo dục KNS	Ứng phó với tình huống nguy hiểm.	2 câu									2 câu		0.5
2	Giáo dục kinh tế	Tiết kiệm	3 câu									3 câu		0.75
3	Giáo dục pháp luật	Công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam	2 câu			1 câu						2 câu	1 câu	2. 5
		Quyền trẻ em.	3 câu			1/2 câu				1/2 câu	3 câu	1 câu	3.75	
		Thực hiện quyền trẻ em	2 câu				1 câu				2 câu	1 câu	2. 5	
Tổng			12			1+ 1/2		1 câu		1/2câu	12	3	10 điểm	
Tỉ lệ %			30%		30%		30%		10%		30%	70%		
Tỉ lệ chung			60%				40%				100%			

1.4. Bản đặc tả đề kiểm tra cuối học kì II lớp 6
MÔN: GDCD LỚP 6

T T	Mục h nội dung	Chủ đề	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ đánh giá			
				Nhậ n biết	Thôn g hiếu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Giáo dục KNS	1. Ứng phó với tình huống nguy hiểm	Nhận biết: - Nhận biết được các tình huống nguy hiểm đối với trẻ em. - Nêu được hậu quả của những tình huống nguy hiểm đối với trẻ em.	2 TN			
2	Giáo dục kinh tế	2. Tiết kiệm	Nhận biết: - Nêu được khái niệm của tiết kiệm. - Nêu được biểu hiện của tiết kiệm (thời gian, tiền bạc, đồ dùng, điện, nước, ...).	3 TN			
	Giáo dục pháp luật	3. Công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Nhận biết: - Nêu được khái niệm công dân. - Nêu được quy định của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Thông hiểu: - Trình bày được căn cứ để xác định quốc tịch Việt Nam, công dân Việt Nam. Vận dụng: Thực hiện được một số quyền, nghĩa vụ của công dân Việt Nam.	2 TN	1 TL		

T T	Mục h nội dung	Chủ đề	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ đánh giá			
				Nhậ n biết	Thôn g hiếu	Vận dụng	Vận dụng cao
		4. Quyền trẻ em.	Nhận biết: - Nêu được các quyền cơ bản của trẻ em. Thông hiểu: - Nhận xét, đánh giá được việc thực hiện quyền trẻ em của bản thân, gia đình, nhà trường, cộng đồng; - Giải thích được ý nghĩa của quyền trẻ em và việc thực hiện quyền trẻ em. - Phân biệt được hành vi thực hiện quyền trẻ em và hành vi vi phạm quyền trẻ em. Vận dụng cao: Thực hiện tốt quyền và bổn phận của trẻ em.	3 TN	1/2 TL		1/2 TL
		5. Thực hiện quyền trẻ em	Nhận biết: - Nêu được trách nhiệm của gia đình, nhà trường, xã hội trong việc thực hiện quyền trẻ em. Vận dụng: Bày tỏ được nhu cầu để thực hiện tốt hơn quyền trẻ em.	2 TN		1TL	
Tổng				12 TN	1.5 TL	1.0 TL	1/2 TL
Tỉ lệ %				30	30	30	10
Tỉ lệ chung				60%		40%	

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

Thời gian làm bài: 45 phút

(Không tính thời gian phát đề)

Môn : GDCD - Lớp 6

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm – mỗi lựa chọn đúng cho 0,25 điểm)

Khoanh vào chữ cái trước phương án đúng.

Câu 1. *Tình huống nguy hiểm nào dưới đây gây ra bởi con người?*

- A. Động, sét.
- B. Bão, lũ lụt.
- C. Bị bắt cóc.**

D. Dòng nước xoáy.

Câu 2. Ngạt và nhiễm độc khí dẫn tới tử vong là hậu quả của tình huống nguy hiểm nào dưới đây?

A. Hoả hoạn.

B. Đuối nước.

C. Điện giật.

D. Sét đánh.

Câu 3. Tiết kiệm là biết sử dụng hợp lý, đúng mức

A. tiền bạc, thời gian, sức lực của mình và của người khác.

B. của cải vật chất, thời gian, sức lực của mình và của người khác.

C. các nguồn điện năng, nước ngọt, thời gian, sức lực của mình và của người khác.

D. các đồ vật quý hiếm, thời gian, sức lực của mình và của người khác.

Câu 4. Hành vi nào dưới đây là biểu hiện của tiết kiệm?

A. Tập trung cất giữ tiền mà không chi tiêu.

B. Sử dụng đồ vật của người khác, bảo quản đồ vật của mình.

C. Tiết kiệm tiền, phung phí sức khoẻ và thời gian.

D. Tận dụng thời gian để học tập và hoàn thiện bản thân.

Câu 5: Hành động nào sau đây thể hiện sự tiết kiệm?

A. Tiết kiệm tiền để mua sách.

B. Bật đèn sáng khắp nhà cho đẹp.

C. Vứt rác bừa bãi tại nơi công cộng.

D. Khai thác tài nguyên khoáng sản bừa bãi.

Câu 6. Công dân là cá nhân, con người cụ thể, có năng lực pháp luật và năng lực hành vi, có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của

A. một quốc gia.

B. nhiều quốc gia.

C. một số quốc gia lớn.

D. toàn thế giới.

Câu 7: Theo Hiến pháp 2013, công dân Việt Nam **không** có quyền nào dưới đây?

A. Có nơi ở hợp pháp.

B. Tự do đi lại và cư trú trong nước.

C. Tiếp cận mọi thông tin liên quan đến bí mật quốc gia.

D. Tự do ngôn luận.

Câu 8. Quyền nào dưới đây thuộc nhóm quyền tham gia của trẻ em?

A. Trẻ em có quyền có quốc tịch.

B. Trẻ em mồ côi được chăm sóc tại cơ sở bảo trợ.

C. Trẻ em được tiêm phòng vacxin theo quy định của nhà nước.

D. Trẻ em được viết thư kết bạn giao lưu với bạn bè.

Câu 9. Quyền nào dưới đây **không** phải là quyền cơ bản của trẻ em?

A. Quyền được bảo vệ tính mạng, thân thể.

B. Quyền được chăm sóc sức khoẻ.

C. Quyền tự do vui chơi, giải trí thoả thích.

D. Quyền được giáo dục, học tập để phát triển toàn diện.

Câu 10: Theo công ước LHQ, các quyền cơ bản của trẻ em được phân chia theo nhóm quyền.

A. 6

B. 5

C. 4

D. 7

Câu 11. Hành vi nào dưới đây thể hiện sự **thiếu** trách nhiệm gia đình đối với việc thực hiện quyền trẻ em?

- A. Nuôi ăn mặc đầy đủ nhưng luôn để các em ở nhà một mình.
- B. Lắng nghe ý kiến cá nhân của các em.
- C. Đưa đi kiểm tra và khám sức khỏe định kì.
- D. Không cho phép các em bỏ học để đi làm.

Câu 12. Hành vi nào dưới đây thể hiện trách nhiệm của Nhà nước và xã hội đối với việc thực hiện quyền trẻ em?

- A. Tiến hành phổ cập giáo dục đối với học sinh Trung học cơ sở.
- B. Thu hẹp các khu vui chơi giải trí của trẻ em để xây dựng nhà ở.
- C. Xét xử qua loa với những vụ bạo hành trẻ em.
- D. Yêu cầu trẻ phải vâng lời người lớn một cách vô điều kiện.

PHẦN II. TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Các bạn **T**, **D** trong các trường hợp dưới đây có phải là công dân Việt Nam không? Vì sao?

a. **T** được sinh ra và lớn lên Hà Nội, có bố là người Anh, mẹ mang quốc tịch Việt Nam. Bố mẹ **T** quyết định sinh sống tại Việt Nam và đăng kí khai sinh cho **T** ở Việt Nam. (1.0 đ)

b. **D** là con lai, em có màu tóc, màu mắt của người Châu Âu. Ai cũng bảo em giống người Pháp nhưng từ khi sinh ra em lại không biết bố mẹ mình là ai. Em đang được nuôi dạy tại một nhà Dòng ở Sài Gòn. (1.0 đ)

Câu 2 (2,0 điểm)

Bố mẹ lo sợ bị bạn xấu lôi kéo rủ rê nên đã kiểm soát bạn **H** rất chặt chẽ. Hằng ngày, bố mẹ luôn tự đưa đón **H** đi học dù nhà gần trường. Bố mẹ còn không cho **H** tham gia bất cứ hoạt động ngoại khoá nào do lớp hoặc trường tổ chức. Thậm chí có lần, **H** còn bắt gặp mẹ đang đọc nhật kí của mình. **H** rất buồn nhưng chỉ im lặng không dám nói gì.

a. Em có nhận xét gì về suy nghĩ và hành động im lặng của **H** trong trường hợp trên? (1.0 đ)

b. Nếu em là **H**, em sẽ làm gì để bảo vệ các quyền cơ bản của mình? (1,0 đ)

Câu 3 (3,0 điểm)

Em hãy chỉ ra được những hoạt động thể hiện quyền trẻ em mà em đã được hưởng trong cuộc sống hằng ngày. (ít nhất là 6 hoạt động).

-----HẾT -----
(Giám thị không giải thích gì thêm)

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II
NĂM HỌC 2022 – 2023
Thời gian làm bài: 45 phút
(Không tính thời gian phát đề)

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	C	A	B	D	A	A	C	D	C	C	A	A

*** Mỗi câu trắc nghiệm đúng được 0,25 điểm.**

II. PHẦN TỰ LUẬN (7 điểm)

Câu hỏi	Nội dung	Điểm
Câu 1 (2,0 điểm)	a. T là công dân Việt Nam vì bạn ấy có quốc tịch Việt Nam, mặc dù Bố là quốc tịch nước ngoài, mẹ là quốc tịch Việt Nam và bố mẹ T đã thoả thuận để T được khai sinh ở Việt Nam, tức là mang quốc tịch Việt Nam.	1.0 điểm
	b. D là công dân Việt Nam vì trẻ em bị bỏ rơi ở Việt Nam đều được mang quốc tịch Việt Nam và trở thành công dân Việt Nam. Lưu ý: Trường hợp chỉ nêu đúng được các bạn trong mỗi trường hợp a, b, c là công dân Việt Nam nhưng không giải thích được thì trừ 0.5 điểm/ trường hợp.	1.0 điểm
Câu 2 (2,0 điểm)	a. Em có nhận xét gì về suy nghĩ và hành động im lặng của H trong trường hợp trên? Nêu được nhận xét và giải thích phù hợp cho nhận xét của em về hành động của H ; trường hợp chỉ nêu được nhận xét.	1.0 điểm

Câu hỏi	Nội dung	Điểm
	b. Nếu em là H , em sẽ làm gì để bảo vệ các quyền cơ bản của mình? Đề xuất được cách làm phù hợp kèm hành động phù hợp; trường hợp chỉ đề xuất được cách làm.	1.0 điểm
Câu 3 (3.0 điểm)	Những hoạt động thể hiện quyền trẻ em mà em đã được hưởng trong cuộc sống hằng ngày: Mỗi ý đúng: 0.5đ <ul style="list-style-type: none"> - Được bố mẹ yêu thương, chăm sóc. - Được bố mẹ cho đi tiêm vắc xin - Tham gia các hoạt động TTDD - Bày tỏ ý kiến nguyện vọng - Được PL bảo vệ tính mạng, danh dự, thân thể nhân phẩm. - Được làm giấy khai sinh, được đi học... 	3.0 điểm

MA TRẬN, BẢN ĐẶC TẢ, ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II
NĂM HỌC 2022-2023
MÔN: GDCD 6
Thời gian làm bài: 45 phút.

I. KHUNG MA TRẬN DÀNH CHO ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II

TT	Mạch nội dung	Chủ đề	Mức độ nhận thức								Tổng		
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Tỉ lệ		Tổng điểm
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	Giáo dục KNS	Ứng phó với tình huống nguy hiểm	2 câu								2 câu		0.5
2	Giáo dục kinh tế	Tiết kiệm	3 câu								3 câu		0.75
3	Giáo dục pháp luật	Công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam	4 câu			1 câu					4 câu	1 câu	4.0
		Quyền trẻ em	3 câu					1/2 câu		1/2 câu	3 câu	1 câu	4.75
Tổng			12			1		1/2		1/2	12	2	10 điểm
Tỉ lệ %			30%		30%		30%		10%		30%	70%	
Tỉ lệ chung			60%				40%				100%		

II. BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA:

T T	Mạch nội dung	Chủ đề	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ đánh giá			
				Nhậ n biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Giáo dục KNS	1. Ứng phó với tình huống nguy hiểm	Nhận biết: - Nhận biết được các tình huống nguy hiểm đối với trẻ em - Nêu được hậu quả của những tình huống nguy hiểm đối với trẻ em Thông hiểu: Nêu được cách ứng phó với một số tình huống nguy hiểm để đảm bảo an toàn Vận dụng: Thực hành cách ứng phó trong một số tình huống nguy hiểm để đảm bảo an toàn.	2 TN			
2	Giáo dục kinh tế	2. Tiết kiệm	Nhận biết: - Nêu được khái niệm của tiết kiệm - Nêu được biểu hiện của tiết kiệm (thời gian, tiền bạc, đồ dùng, điện, nước, ..) Thông hiểu: - Giải thích được ý nghĩa của tiết kiệm. Vận dụng: - Thực hành tiết kiệm trong cuộc sống, học tập. - Phê phán những biểu hiện lãng phí thời gian, tiền bạc, đồ dùng, ... Vận dụng cao: Nhận xét, đánh giá việc thực hành tiết kiệm của bản thân và những người xung quanh.	3 TN			

T T	Mạch nội dung	Chủ đề	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ đánh giá			
				Nhậ n biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
3	Giáo dục pháp luật	3. Công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Nhận biết: - Nêu được khái niệm công dân. - Nêu được quy định của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Thông hiểu: - Trình bày được căn cứ để xác định quốc tịch Việt Nam, công dân Việt Nam Vận dụng: Thực hiện được một số quyền, nghĩa vụ của công dân Việt Nam.	4 TN	1 TL		
		4. Quyền trẻ em	Nhận biết: - Nêu được các quyền cơ bản của trẻ em. - Nêu được trách nhiệm của gia đình, nhà trường, xã hội trong việc thực hiện quyền trẻ em. Thông hiểu: - Nhận xét, đánh giá được việc thực hiện quyền trẻ em của bản thân, gia đình, nhà trường, cộng đồng; - Giải thích được ý nghĩa của quyền trẻ em và việc thực hiện quyền trẻ em. - Phân biệt được hành vi thực hiện quyền trẻ em và hành vi vi phạm quyền trẻ em. Vận dụng: Bày tỏ được nhu cầu để thực hiện tốt hơn quyền trẻ em. Vận dụng cao: Thực hiện tốt quyền và bổn phận của trẻ em.	3 TN		1/2 TL	1/2 TL

T T	Mạch nội dung	Chủ đề	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ đánh giá			
				Nhậ n biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
Tổng			12 TN	1 TL	1/2 TL	1/2 TL	
Tỉ lệ %			30	30	30	10	
Tỉ lệ chung			60%		40%		

UBND HUYỆN LONG THÀNH
TRƯỜNG THCS LONG ĐỨC

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II
MÔN: GDCD 6

THỜI GIAN : 45

PHÚT

NĂM HỌC: 2022-2023

NGHIỆM (3,0

**A. PHẦN TRẮC
điểm)**

Em hãy lựa chọn đáp án đúng nhất
(Mỗi câu đúng được 0,25 điểm)

Câu 1. Tình huống nguy hiểm nào dưới đây gây ra bởi con người?

- A. Thả điều dưới đường dây điện. B. Bão, sét đánh.
C. Động đất, núi lửa. D. Sạt lở, lũ lụt.

Câu 2. Ngạt và nhiễm độc khí dẫn tới tử vong là hậu quả của tình huống nguy hiểm nào dưới đây?

- A. Hoả hoạn. B. Lũ quét.
C. Điện giật. D. Sét đánh.

Câu 3. Tiết kiệm là biết sử dụng hợp lý, đúng mức

- A. tiền bạc, thời gian, sức lực của mình và của người khác.
B. của cải vật chất, thời gian, sức lực của mình và của người khác.
C. các nguồn điện năng, nước ngọt, thời gian, sức lực của mình và của người khác.
D. các đồ vật quý hiếm, thời gian, sức lực của mình và của người khác.

Câu 4. Biểu hiện nào dưới đây là biểu hiện của tiết kiệm?

- A. Làm việc hết sức để giành tiền mà không tiêu.
- B. Mượn đồ của người khác mà không trả để tiết kiệm tiền của mình.
- C. Không có kế hoạch ôn tập hợp lý.
- D. Tận dụng thời gian để học tập và hoàn thiện bản thân.

Câu 5. Biểu hiện nào dưới đây **không** phải là biểu hiện của tiết kiệm?

- A. Lên kế hoạch mua sắm trước khi vào siêu thị.
- B. Bị bệnh nhưng không đi khám bác sĩ vì qua thời gian bệnh tự khỏi.
- C. Sửa vòi nước khi bị hỏng.
- D. Tặng sách giáo khoa cũ cho các bạn có hoàn cảnh khó khăn.

Câu 6. Công dân là người dân của một nước, có quyền và nghĩa vụ được

- A. pháp luật quy định.
- B. Bộ Công an quy định.
- C. cơ quan Nhà nước.
- D. Chính phủ quy định.

Câu 7. Việc xác định công dân của một nước được căn cứ vào yếu tố nào dưới đây?

- A. Nơi thường trú.
- B. Ngôn ngữ.
- C. Quốc tịch.
- D. Nơi tạm trú.

Câu 8. Theo Hiến pháp 2013, công dân Việt Nam **không** có quyền nào dưới đây?

- A. Quyền được đăng ký giấy khai sinh.
- B. Quyền khiếu nại, tố cáo.
- C. Tiếp cận mọi thông tin liên quan đến bí mật quốc gia.
- D. Tự do ngôn luận.

Câu 9. Theo Hiến pháp 2013, công dân Việt Nam **không** có nghĩa vụ nào dưới đây?

- A. Quyền tự do kinh doanh và đóng thuế.
- B. Bảo vệ môi trường.
- C. Tham gia nghĩa vụ quân sự và xây dựng nền quốc phòng toàn dân.
- D. Có nghĩa vụ tuyệt đối trung thành với luật pháp quốc tế.

Câu 10. Quyền nào dưới đây là quyền cơ bản của trẻ em?

- A. Quyền được bảo vệ tính mạng, thân thể.

- B. Quyền được cha mẹ đáp ứng mọi yêu cầu.
- C. Quyền tự do vui chơi, giải trí thoải thích.
- D. Quyền được tham gia bầu cử hội đồng nhân dân.

Câu 11. Hành vi nào dưới đây thể hiện sự **thiếu** trách nhiệm của gia đình đối với việc thực hiện quyền trẻ em?

- A. Cho xem ti vi, sử dụng điện thoại thoải thích.
- B. Lắng nghe ý kiến cá nhân của các em.
- C. Đưa trẻ đủ tuổi đi tiêm phòng vắc xin Covid -19.
- D. Không cho phép các em bỏ học để đi làm.

Câu 12. Hành vi nào dưới đây thể hiện trách nhiệm của Nhà nước và xã hội đối việc thực hiện quyền trẻ em?

- A. Không vận động trẻ tới trường trong độ tuổi đi học.
- B. Thu hẹp các khu vui chơi giải trí cho trẻ em để xây dựng nhà ở.
- C. Điều tra và xử lý nghiêm minh với những vụ bạo hành trẻ em.
- D. Yêu cầu trẻ phải vâng lời người lớn một cách vô điều kiện.

B. PHẦN TỰ LUẬN (7.0 điểm)

Câu 1 (3.0 điểm)

Các bạn Hậu, Lisa, Anna, trong các trường hợp dưới đây có phải là công dân Việt Nam không? Vì sao?

- a. Hậu sinh ra và lớn lên ở tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam. Khi sinh ra Hậu, bố mẹ bạn là người không có quốc tịch Việt Nam nhưng cư trú trên lãnh thổ Việt Nam.
- b. Lisa là học sinh mới của lớp 6B, bố mẹ Lisa đều có quốc tịch Việt Nam nhưng công tác ở Pháp nhiều năm.
- c. Bố mẹ Anna đều là người gốc Mỹ nhưng sinh sống và làm việc ở Việt Nam từ lâu, họ đã nhập quốc tịch Việt Nam và đang sinh sống ở thành phố Hồ Chí Minh.

Câu 2 (4.0 điểm) Cho tình huống:

Kết hôn 10 năm mới sinh được con nên anh chị T lúc nào cũng lo lắng, sợ con bị bạn bè xấu lời kéo nên anh chị không cho con chơi với các bạn, cứ học xong là ở nhà. Khi nhà trường tổ chức các hoạt động ngoại khóa, K không được gia đình cho tham gia.

Câu hỏi:

- a. Theo em, bố mẹ của K đúng hay sai ? vì sao?

- b. Nếu em trong trường hợp của K, em sẽ hành động như thế nào để vừa bảo vệ các quyền cơ bản của mình đồng thời bố mẹ vẫn yên tâm về mình.

**UBND HUYỆN LONG THÀNH
TRƯỜNG THCS LONG ĐỨC**

**ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II
MÔN GD CD 6
NĂM HỌC 2022 - 2023**

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3.0 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	A	A	B	D	B	A	C	C	D	A	A	C

*** Mỗi câu trắc nghiệm đúng được 0.25 điểm.**

B. PHẦN TỰ LUẬN (7.0 điểm)

Câu hỏi	Nội dung	Điểm
Câu 1 (3.0 điểm)	a. Hậu là công dân Việt Nam vì Hậu sinh ra trên lãnh thổ Việt Nam, khi sinh ra có cha mẹ đều là người không có quốc tịch nhưng có nơi thường trú tại Việt Nam.	1.0 điểm
	b. Lisa là công dân Việt Nam vì bố mẹ Lisa có quốc tịch Việt Nam, chỉ làm việc ở nước ngoài.	1.0 điểm
	c. Anna là công dân Việt Nam vì cả gia đình đã nhập quốc tịch Việt Nam.	1.0 điểm
	Lưu ý: Trường hợp chỉ nêu đúng được các bạn trong mỗi trường hợp a, b, c là công dân Việt Nam nhưng không giải thích được thì trừ 0.5 điểm/ trường hợp .	
Câu 2 (4.0 điểm)	a. Trong trường hợp trên, bố mẹ K đã sai vì đã ngăn cản K thực hiện quyền tham gia và phát triển của trẻ em.	2.0 điểm
	b. Nếu trong trường hợp của K, em sẽ: - Em sẽ mạnh dạn trình bày ý kiến với bố mẹ để bố mẹ hiểu về mong muốn được vui chơi cùng các bạn và tham gia các hoạt động của trường tổ chức để phát triển bản thân hơn.	1.0 điểm
	- Em cũng chứng minh cho bố mẹ thấy: mình có thể tham gia các phong trào và tích cực học tập, đạt kết quả cao, tình cảm bạn bè là thứ tình cảm cần thiết và em sẽ biết chọn bạn tốt để chơi, không giao du và bị lôi kéo bởi bạn xấu.	1.0 điểm